

ĐỔI MỚI GIẢNG DẠY MÔN HỌC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THEO HƯỚNG KHAI THÁC TƯ LIỆU SỐ, HỌC TẬP DỰA TRÊN VẤN ĐỀ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO SINH VIÊN

Phạm Thị Kim Lan¹

Email: phamthikimlan@hvtc.edu.vn, ORCID: 0009-0001-6931-0192

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 16/02/2026

Ngày phản biện đánh giá: 17/04/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 14/05/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1205

Tóm tắt: Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học, đổi mới giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cần được tiếp cận đồng bộ từ nội dung, phương pháp và năng lực người học. Bài viết nhằm làm rõ cơ sở lý luận và đề xuất định hướng đổi mới theo hướng khai thác tư liệu số, học tập dựa trên vấn đề và phát triển năng lực số cho sinh viên. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, tổng quan và tổng hợp các văn bản chính sách, công trình nghiên cứu và khung năng lực số liên quan. Kết quả cho thấy việc đổi mới cần gắn với tổ chức hoạt động học tập tích cực, sử dụng tư liệu số như một công cụ học tập và tích hợp năng lực số, năng lực AI cùng trách nhiệm học thuật. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và chất lượng tiếp nhận tri thức lịch sử trong môi trường số.

Từ khóa: học tập dựa trên vấn đề, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, năng lực số, phương pháp giảng dạy, tư liệu số

I. Đặt vấn đề

Đổi mới phương pháp giảng dạy trong giáo dục đại học hiện nay không còn là yêu cầu mang tính bổ sung mà gắn trực tiếp với bảo đảm chất lượng đào tạo. Đối với các môn học lý luận chính trị, nếu duy trì lối truyền thụ một chiều, người học dễ tiếp nhận thụ động và khó thấy được mối liên hệ giữa tri thức môn học với đời sống chính trị - xã hội. Quyết định số

131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu phát triển hạ tầng, học liệu số, nền tảng dạy học và năng lực số của các chủ thể giáo dục (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Tiếp đó, Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT về Khung năng lực số cho người học đặt ra yêu cầu hình thành năng lực khai thác thông tin và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số cho sinh viên (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025).

¹ Học viện Tài chính, Hà Nội, Việt Nam

Môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (LSĐCSVN) có vai trò quan trọng trong hệ thống các môn lý luận chính trị ở bậc đại học, góp phần cung cấp tri thức về quá trình ra đời, phát triển và lãnh đạo cách mạng của Đảng, đồng thời bồi dưỡng niềm tin chính trị, tư duy lịch sử và trách nhiệm công dân. Chỉ thị số 20-CT/TW của Ban Bí thư yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục LSĐCSVN, coi đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ (Ban Bí thư, 2018). Vì vậy, đổi mới giảng dạy môn học này không chỉ là vấn đề sự phạm mà còn gắn với yêu cầu chính trị - tư tưởng trong bối cảnh mới.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc giảng dạy môn học này ở một số nơi vẫn còn thiên về trình bày sự kiện, nặng thuyết giảng, chưa khai thác hiệu quả tư liệu trực quan và chưa tạo được các tình huống nhận thức để người học phân tích, đối chiếu. Trong môi trường số, hạn chế này càng rõ hơn khi sinh viên có thể tiếp cận nhiều nguồn thông tin nhưng thiếu kỹ năng đánh giá độ tin cậy.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là AI tạo sinh (Generative AI), đang làm thay đổi cách thức tiếp cận và sản xuất tri thức. AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, xử lý thông tin và tạo nội dung với mức độ chân thực cao, nhưng đồng thời cũng đặt ra nguy cơ sai lệch thông tin và khó phân biệt giữa tư liệu gốc và nội dung giả mạo. Vì vậy, đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN không chỉ dừng lại ở

chuyển đổi số mà cần được đặt trong bối cảnh kỷ nguyên AI, với yêu cầu tiếp cận đồng thời theo ba hướng: khai thác tư liệu số, tổ chức học tập dựa trên vấn đề và phát triển năng lực số cho sinh viên.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tiếp cận người học là trung tâm và yêu cầu đổi mới dạy học

Một trong những chuyển biến quan trọng của lý luận dạy học hiện đại là chuyển từ mô hình truyền thụ tri thức sang mô hình coi người học là chủ thể của hoạt động nhận thức. Theo cách tiếp cận này, hiệu quả dạy học được xác định thông qua mức độ tham gia, khả năng kiến tạo tri thức và vận dụng của người học, thay vì chỉ dựa vào lượng thông tin giảng viên truyền đạt. Đối với các môn học lý luận chính trị, điều đó đòi hỏi bài giảng không chỉ tái hiện nội dung mà cần tổ chức các hoạt động giúp sinh viên hiểu bối cảnh và liên hệ với thực tiễn.

Trong nghiên cứu về giảng dạy lý luận chính trị, Trần Thị Thu Hằng (2024) cho rằng phương pháp giảng dạy cần đa dạng, linh hoạt, kết hợp phương pháp truyền thống với phương pháp hiện đại trên nền tảng công nghệ, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Điều này cho thấy đổi mới phương pháp là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng dạy học trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2. Học tập dựa trên vấn đề và khả năng vận dụng vào môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Học tập dựa trên vấn đề nhấn mạnh việc tổ chức cho người học tiếp cận tri thức thông qua các câu hỏi, tình huống

hoặc mâu thuẫn nhận thức thay vì chỉ tiếp nhận thông tin đã hoàn chỉnh. Barrows (1986) chỉ ra rằng mô hình học tập này giúp người học phát triển năng lực phân tích, tự tìm kiếm thông tin, hợp tác và giải quyết vấn đề trên cơ sở đối diện với một tình huống có ý nghĩa học tập thực chất.

Đối với môn học LSĐCSVN, tiếp cận dựa trên vấn đề đặc biệt phù hợp bởi nội dung môn học chứa đựng nhiều câu hỏi lớn của lịch sử cách mạng Việt Nam như: vì sao sự ra đời của Đảng là tất yếu lịch sử; vì sao đường lối đổi mới năm 1986 trở thành bước ngoặt; vì sao sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Khi đặt các sự kiện trong cấu trúc vấn đề như vậy, sinh viên sẽ không chỉ nhớ các mốc thời gian mà còn hiểu logic và ý nghĩa của tiến trình lịch sử.

2.3. Vai trò của tư liệu số và năng lực số trong học tập lịch sử

Trong môi trường số, học liệu không còn giới hạn ở giáo trình in và bài giảng trên lớp mà được mở rộng với các dạng tư liệu như văn kiện số hóa, ảnh lưu trữ, bản đồ, video và cơ sở dữ liệu mở. Những nguồn tư liệu này tạo điều kiện để người học tiếp cận lịch sử theo hướng trực quan và đa chiều. Mayer (2009) cho rằng việc kết hợp hợp lý giữa chữ viết, hình ảnh và phương tiện trực quan giúp nâng cao hiệu quả xử lý thông tin và hỗ trợ người học kiến tạo biểu tượng nhận thức sâu hơn. Điều này đặc biệt phù hợp với môn học

LSĐCSVN, nơi các sự kiện và nhân vật cần được đặt trong bối cảnh cụ thể.

Tuy nhiên, tư liệu số chỉ phát huy giá trị khi người học có năng lực khai thác và đánh giá thông tin. Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT cho thấy năng lực số không chỉ là thao tác kỹ thuật mà còn bao gồm khả năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Vì vậy, phát triển năng lực số cần được tích hợp vào mục tiêu học tập của môn học.

Trong bối cảnh AI ngày càng phổ biến, năng lực số cần được mở rộng thành năng lực sử dụng AI có trách nhiệm, bao gồm khả năng nhận diện nội dung do AI tạo ra, đánh giá độ tin cậy và kiểm chứng thông tin. Mặc dù sinh viên sử dụng AI khá phổ biến, nhưng hiểu biết về cơ chế hoạt động và độ tin cậy của công cụ này còn hạn chế, đặt ra yêu cầu tăng cường giáo dục năng lực số trong môi trường đại học.

2.4. Khung phân tích của bài viết

Trên cơ sở các tiếp cận nêu trên, bài viết sử dụng khung phân tích gồm ba trụ cột có quan hệ chặt chẽ với nhau: đổi mới tiếp cận nội dung theo hướng học tập dựa trên vấn đề; đổi mới học liệu và hoạt động học tập thông qua khai thác tư liệu số; và tích hợp phát triển năng lực số, trách nhiệm học thuật cho sinh viên. Ba trụ cột này là nền tảng để đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN theo hướng vừa hiện đại, vừa bảo đảm tính chính trị và tính khoa học.

Bảng 1. Khung định hướng đổi mới giảng dạy

| Trụ cột | Biểu hiện chính | Ý nghĩa sư phạm |
|-------------------------|--|--|
| Học tập dựa trên vấn đề | Cấu trúc bài học theo câu hỏi trung tâm, tình huống lịch sử, nhiệm vụ phân tích | Giúp sinh viên hiểu logic lịch sử, tăng tư duy nguyên nhân - kết quả |
| Khai thác tư liệu số | Sử dụng văn kiện số hóa, ảnh, video, bản đồ, timeline, dữ liệu địa phương | Tăng trực quan, mở rộng nguồn học liệu, hỗ trợ tự học |
| Phát triển năng lực số | Rèn kỹ năng tìm nguồn, đánh giá, đối chiếu, trích dẫn, sử dụng công cụ số có trách nhiệm | Bảo đảm học tập lịch sử trong môi trường số có căn cứ và nghiêm túc |

Nguồn: Tác giả tổng hợp

III. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính theo hướng phân tích tài liệu và tổng quan nghiên cứu. Nguồn dữ liệu gồm ba nhóm chính: các văn bản chỉ đạo và chính sách liên quan trực tiếp đến chuyên đổi số giáo dục, năng lực số của người học và giáo dục LSĐCSVN; các công trình nghiên cứu, bài báo khoa học, bài viết chuyên đề về giảng dạy lý luận chính trị, giáo dục LSĐCSVN và giáo dục trực tuyến; một số tài liệu lý luận về học tập dựa trên vấn đề và sử dụng phương tiện đa phương tiện trong dạy học.

Về xử lý tư liệu, bài viết kết hợp bốn thao tác chủ yếu: phân tích nội dung văn bản để xác định yêu cầu chính sách; tổng quan nghiên cứu nhằm nhận diện các kết quả và khoảng trống liên quan; so sánh đối chiếu giữa yêu cầu chính sách và thực tiễn giảng dạy để chỉ ra vấn đề đặt ra; tổng hợp hệ thống để đề xuất các định hướng đổi mới phù hợp. Phạm vi nghiên cứu tập trung vào môn học LSĐCSVN ở cơ sở giáo dục đại học, không đi sâu vào thực nghiệm ở một trường cụ thể.

Nghiên cứu này chưa triển khai khảo sát thực nghiệm tại một cơ sở đào tạo cụ thể, do đó các kết quả mang tính định hướng và cần được kiểm chứng trong các nghiên cứu tiếp theo.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Bối cảnh chính sách và yêu cầu đổi mới giảng dạy môn học

Kết quả phân tích cho thấy bối cảnh chính sách hiện nay tạo ra cơ sở khá rõ cho việc đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN. Quyết định số 131/QĐ-TTg đặt trọng tâm vào phát triển hạ tầng, học liệu số, kho học liệu dùng chung và nền tảng dạy học (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Điều này mở ra cơ hội để mở rộng học liệu, tăng tính trực quan và hỗ trợ học tập linh hoạt đối với các môn học lý luận chính trị.

Ở chiều cạnh khác, Chỉ thị số 20-CT/TW yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục LSĐCSVN; đồng thời nhấn mạnh việc giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp tinh thần yêu nước và nâng cao nhận thức lịch sử cho thế hệ

trẻ (Ban Bí thư, 2018). Như vậy, đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN không thể được hiểu là thay đổi kỹ thuật bề ngoài mà phải hướng tới nâng cao chất lượng tiếp nhận và sức thuyết phục của nội dung lịch sử - chính trị.

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT tiếp tục bổ sung chiều kích mới cho đổi mới giảng dạy, đó là phát triển năng lực số cho người học. Với khung năng lực này, sinh viên cần được hình thành khả năng tìm kiếm, khai thác, đánh giá và sử dụng thông tin trong môi trường số một cách an toàn, phù hợp và có trách nhiệm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Điều đó cho thấy dạy học môn học LSĐCSVN hiện nay không thể chỉ truyền đạt tri thức chuyên môn mà còn phải giúp sinh viên học được cách tiếp cận tri thức lịch sử trong không gian số.

4.2. Một số hạn chế phổ biến trong giảng dạy môn học LSĐCSVN

Mặc dù yêu cầu đổi mới đã rõ, thực tiễn giảng dạy môn học LSĐCSVN ở nhiều nơi vẫn còn một số hạn chế.

Thứ nhất, nội dung học tập vẫn chủ yếu được tổ chức theo trình tự niên biểu, thiên về mô tả diễn biến, khiến sinh viên khó nắm được logic phát triển, bối cảnh lựa chọn và ý nghĩa của các quyết sách lịch sử.

Thứ hai, học liệu còn đơn điệu, chủ yếu dựa vào giáo trình và bài giảng trình chiếu, trong khi môi trường số cho phép khai thác đa dạng các nguồn tư liệu như văn kiện số hóa, ảnh, video và bản đồ lịch sử.

Thứ ba, phương pháp tổ chức hoạt động học tập chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của người học. Nghiên cứu của Phan Thị Lê Dung (2024) cho thấy việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm có thể nâng cao mức độ tham gia và hiệu quả học tập của sinh viên, cho thấy tiềm năng của các phương pháp dạy học tích cực.

Thứ tư, năng lực số chưa được tích hợp có hệ thống vào mục tiêu và hoạt động học tập. Nhiều sinh viên chưa có kỹ năng tìm nguồn tin chính thống, đối chiếu dữ liệu và đánh giá độ tin cậy của thông tin lịch sử trong môi trường số.

4.3. Tác động của trí tuệ nhân tạo đối với giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là AI tạo sinh, đang tạo ra những biến đổi sâu sắc đối với môi trường giáo dục đại học nói chung và giảng dạy các môn học lý luận chính trị nói riêng.

Thứ nhất, về thách thức, AI làm gia tăng nguy cơ sai lệch thông tin và xuyên tạc lịch sử. Nghiên cứu của Cù Hoàng Lâm Vũ (2024) chỉ ra rằng các công cụ AI có thể tạo ra nội dung với hình thức thuyết phục nhưng không đảm bảo độ chính xác, thậm chí chứa đựng sai lệch hoặc thiên kiến. Trong bối cảnh sinh viên ngày càng phụ thuộc vào các công cụ số, nếu thiếu năng lực kiểm chứng, việc tiếp nhận thông tin sai lệch có thể ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức lịch sử và quan điểm chính trị. Bên cạnh đó, việc lạm dụng AI có thể dẫn đến suy giảm tư duy độc lập và vi phạm đạo đức học thuật, khi người học dựa quá

hiều vào công cụ AI trong việc hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Thứ hai, về cơ hội, AI mở ra khả năng đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học. Các công cụ AI có thể hỗ trợ cá nhân hóa học tập, cung cấp phản hồi nhanh, tạo học liệu đa phương tiện và mô phỏng các bối cảnh lịch sử (Nguyễn Thị Diễm Hằng, 2025). Trong giáo dục đại học Việt Nam, AI được đánh giá là có tiềm năng nâng cao chất lượng đào tạo thông qua học tập thích ứng và tối ưu hóa trải nghiệm học tập của người học.

Thứ ba, về hàm ý đối với giảng dạy, việc tích hợp AI cần được thực hiện theo hướng có kiểm soát, gắn với phát triển năng lực tư duy phản biện, năng lực đánh giá thông tin và trách nhiệm học thuật của sinh viên. AI không thể thay thế vai trò định hướng của giảng viên mà cần được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động học tập và khai thác tư liệu lịch sử.

4.4. Định hướng đổi mới giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Trên cơ sở phân tích bối cảnh, hạn chế và yêu cầu đặt ra, việc đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN cần được triển khai theo các định hướng sau:

Thứ nhất, chuyển từ trình bày sự kiện sang tổ chức học tập dựa trên vấn đề. Nội dung bài giảng cần được cấu trúc theo các vấn đề trung tâm của lịch sử Đảng, thay vì chỉ trình bày theo niên biểu. Việc đặt ra các câu hỏi như nguyên nhân,

bối cảnh và ý nghĩa của các sự kiện giúp sinh viên hiểu được logic phát triển của lịch sử, từ đó hình thành tư duy phân tích và khả năng liên hệ thực tiễn.

Thứ hai, tăng cường khai thác tư liệu số và học liệu trực quan. Học liệu cần được mở rộng thông qua việc sử dụng các nguồn tư liệu số như văn kiện, hình ảnh, video, bản đồ và dữ liệu lịch sử. Quan trọng hơn, tư liệu số cần trở thành một phần của hoạt động học tập, giúp sinh viên phân tích, đối chiếu và kiểm chứng thông tin thay vì chỉ minh họa cho nội dung bài giảng.

Thứ ba, tổ chức hoạt động học tập tích cực, tăng cường tương tác và hợp tác học thuật. Việc kết hợp các phương pháp như thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống và hoạt động trực tuyến giúp nâng cao sự tham gia của người học. Các nhiệm vụ học tập cần hướng tới việc sinh viên chủ động tìm hiểu, trao đổi và xây dựng tri thức thông qua hoạt động.

Thứ tư, tích hợp phát triển năng lực số, năng lực AI và trách nhiệm học thuật. Trong môi trường số, sinh viên cần được rèn luyện khả năng tìm kiếm, đánh giá và sử dụng thông tin một cách có trách nhiệm. Đồng thời, việc sử dụng AI cần được định hướng theo hướng minh bạch, hỗ trợ học tập nhưng không thay thế tư duy độc lập, bảo đảm tính chính xác và chuẩn mực học thuật.

Thứ năm, gắn nội dung môn học với lịch sử địa phương và trải nghiệm học tập. Việc liên hệ giữa lịch sử Đảng ở tầm quốc

gia với bối cảnh địa phương giúp nội dung học tập trở nên cụ thể và gần gũi hơn. Các hoạt động như sưu tầm tư liệu, xây dựng sản phẩm học tập hoặc tìm hiểu di tích lịch sử góp phần nâng cao nhận thức và cảm xúc lịch sử của sinh viên.

Thứ sáu, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng mở và phản hồi liên tục. Đánh giá cần chuyển từ tái hiện kiến thức sang yêu cầu phân tích, liên hệ và vận dụng. Đồng thời, việc tăng cường phản hồi trong quá trình học tập giúp giảng viên theo dõi tiến độ và hỗ trợ người học kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học.

4.5. Một số điều kiện thực hiện

Để triển khai hiệu quả các định hướng đổi mới giảng dạy môn học LSDCSVN, cần bảo đảm một số điều kiện cơ bản sau:

Thứ nhất, phát triển hạ tầng công nghệ và học liệu số. Các cơ sở giáo dục cần đầu tư hệ thống nền tảng dạy học trực tuyến, thư viện số và kho học liệu dùng

chung, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác tư liệu và tổ chức hoạt động học tập trong môi trường số.

Thứ hai, bồi dưỡng năng lực số và năng lực sử dụng AI cho giảng viên. Giảng viên cần được trang bị kỹ năng khai thác học liệu số, thiết kế hoạt động học tập trên nền tảng số và sử dụng AI như công cụ hỗ trợ giảng dạy một cách hiệu quả, có trách nhiệm.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế phối hợp và hỗ trợ học tập. Cần tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị đào tạo, thư viện và trung tâm công nghệ thông tin trong việc xây dựng, cung cấp và khai thác học liệu, đồng thời hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập.

Thứ tư, đổi mới cơ chế kiểm tra, đánh giá và khuyến khích đổi mới. Cần xây dựng hệ thống đánh giá phù hợp với phương pháp dạy học mới, đồng thời có cơ chế khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ trong giảng dạy.

Bảng 2. Gợi ý nhóm chỉ báo đánh giá hiệu quả đổi mới giảng dạy

| Nhóm chỉ báo | Biểu hiện gợi ý |
|--------------------|--|
| Tham gia học tập | Mức độ chuẩn bị bài, tham gia thảo luận, hoàn thành nhiệm vụ nhóm và phản hồi trên nền tảng số |
| Năng lực lịch sử | Khả năng phân tích bối cảnh, nguyên nhân, ý nghĩa và bài học của sự kiện lịch sử |
| Năng lực số | Khả năng tìm nguồn tin chính thống, đối chiếu, trích dẫn và sử dụng học liệu số có trách nhiệm |
| Sản phẩm học tập | Chất lượng timeline, bản đồ tư duy, báo cáo nhóm, bài phân tích tư liệu hoặc sản phẩm số |
| Tự học và phản hồi | Mức độ tự nghiên cứu, sửa bài theo gợi ý và tiến bộ qua các lần đánh giá |

Nguồn: Tác giả đề xuất

V. Kết luận và kiến nghị

Đổi mới giảng dạy môn học LSĐCSVN trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu từ phương diện chính sách, giáo dục và thực tiễn. Môn học chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được tổ chức theo hướng giúp sinh viên không chỉ ghi nhớ sự kiện mà còn hiểu bối cảnh, nắm được logic phát triển của lịch sử, biết khai thác tư liệu và tiếp cận tri thức một cách khoa học, có trách nhiệm.

Trong kỷ nguyên AI, đổi mới giảng dạy không chỉ là vấn đề phương pháp mà còn gắn với yêu cầu bảo đảm tính chính xác của tri thức và định hướng tư tưởng trong môi trường số. Vì vậy, việc tích hợp AI cần đi đôi với định hướng và kiểm soát, nhằm phát triển năng lực nhận thức và trách nhiệm học thuật của sinh viên.

Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị: *một là*, thiết kế nội dung bài giảng theo hướng học tập dựa trên vấn đề; *hai là*, tăng cường khai thác tư liệu số trong hoạt động học tập; *ba là*, tích hợp phát triển năng lực số và trách nhiệm học thuật; *bốn là*, sử dụng AI theo hướng có kiểm soát, gắn với kiểm chứng thông tin và chuẩn mực đạo đức; *năm là*, đẩy mạnh tổ chức học tập tích cực và phản hồi thường xuyên; *sáu là*, gắn nội dung môn học với lịch sử địa phương và trải nghiệm học tập.

Trong các nghiên cứu tiếp theo, có thể mở rộng theo hướng khảo sát thực nghiệm tại các cơ sở đào tạo hoặc

đánh giá hiệu quả của từng mô hình dạy học cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống giải pháp.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư. (2018). *Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục LSĐCSVN*. Hệ thống tư liệu - văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Barrows, H. S. (1986). *A taxonomy of problem-based learning methods*. *Medical Education*, 20(6), 481-486. <https://doi.org/10.1111/j.1365-2923.1986.tb01386.x>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học*.
- Cù, H. L. V. (2024). *Trí tuệ nhân tạo (AI) và thách thức đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số*. *Tạp chí Chính trị và Phát triển điện tử*. Số tháng 9/2025. <https://chinhtrivaphattrien.vn/tri-tue-nhan-tao-ai-va-thach-thuc-dat-ra-doi-voi-cong-tac-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-trong-ky-nguyen-so-a9547.html>
- Mayer, R. E. (2009). *Multimedia learning (2nd ed.)*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/CBO9780511811678>

- Nguyễn, T. D. H. (2025). *Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung*. Tạp chí Tâm lý - Giáo dục. Tập 31 số 09 kì 1 (tháng 09/2025). <https://tamlygiaoduc.com.vn/wp-content/uploads/2025/09/57.TUE-09-5.-Nguyen-Thi-Diem-Hang-DHCN-VH.pdf>
- Phan, T. L. D. (2024). *Thử nghiệm hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục, 24(4), 24-29.
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*.
- Trần, T. T. H. (2024). *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay*. Tạp chí Lý luận chính trị điện tử. Số tháng 12/2024. <https://lyluanchinhtri.vn/thuc-trang-va-giai-phap-nang-cao-chat-luong-giang-day-ly-luan-chinh-tri-trong-cac-co-so-giao-duc-dai-hoc-hien-nay-6609.html>

INNOVATING THE TEACHING OF HISTORY OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM IN HIGHER EDUCATION THROUGH DIGITAL RESOURCES, PROBLEM-BASED LEARNING, AND STUDENTS' DIGITAL COMPETENCE DEVELOPMENT

Pham Thi Kim Lan¹

Abstract: *In the context of digital transformation in higher education, innovating the teaching of the course History of the Communist Party of Vietnam requires a comprehensive approach to content, pedagogy, and students' competencies. This article aims to clarify the theoretical foundation and propose orientations for innovation through the use of digital resources, problem-based learning, and the development of students' digital competence. The study employs qualitative methods, including document analysis, literature review, and synthesis of policy documents, academic studies, and digital competence frameworks. The findings indicate that effective innovation should focus on active learning organization, the integration of digital resources as learning tools, and the development of digital competence, AI-related skills, and academic responsibility. Based on these results, the article suggests several orientations to enhance teaching effectiveness and improve students' engagement and historical understanding in the digital environment.*

Keywords: *problem-based learning, history of the Communist Party of Vietnam, digital competence, teaching methods, digital resources*

¹ Academy of Finance, Hanoi, Vietnam